

Số: 647 /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 03 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1564/TTr-SGTVT ngày 29/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận (đính kèm phụ lục).

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải căn cứ danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Tổ chức niêm yết công khai thực hiện đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính theo đúng quy định pháp luật.

2. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phù hợp với nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ theo Phần II Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; **hoàn thành trong thời hạn 10 ngày làm việc** kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành để xây dựng quy trình điện tử theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 61/2018/NĐCP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 1286/QĐ-UBND ngày 15/8/2019, Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 14/7/2020, Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 và Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 27/4/2023.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Bộ Giao thông vận tải;
 - Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
 - Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
 - Công thông tin điện tử tỉnh;
 - TT.CNTTTT (Sở TTTT);
 - VPUB: LD, KTTH, PVHCC;
 - Lưu: VT. NTL
- } (báo cáo)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Huyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**




**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH NINH THUẬN**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 647/QĐ-UBND ngày 03/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

- **Cơ quan tiếp nhận TTHC:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 44 đường 16 tháng 4, phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.
- **Cơ quan thực hiện TTHC:** Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận.
- **Căn cứ pháp lý:** Quyết định số 545/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, có hiệu lực từ ngày 01/6/2024.

| TT | Tên thủ tục hành chính | Phí, lệ phí | Thời hạn giải quyết | Cách thức thực hiện |
|----|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Cấp Giấy phép lái xe quốc tế | - Nộp trực tiếp: 135.000 đồng/lần. - Nộp trực tuyến: 115.000 đồng/lần. | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp IDP đúng theo quy định | - Nộp trực tiếp; - Nộp qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến. |
| 2 | Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế | - Nộp trực tiếp: 135.000 đồng/lần. - Nộp trực tuyến: 115.000 đồng/lần | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp IDP đúng theo quy định. | - Nộp trực tiếp; - Nộp qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến. |
| 3 | Cấp mới Giấy phép lái xe | - Phí sát hạch lái xe: + Đối với thi sát hạch lái xe các hạng xe A1, A2, A3, A4: Sát hạch lý thuyết: 60.000 đồng/lần, Sát hạch | Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch. | - Người học lái xe: Nộp trực tiếp tại Cơ sở đào tạo; - Cơ sở đào tạo nộp |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Phí, lệ phí | Thời hạn giải quyết | Cách thức thực hiện |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | | <p>thực hành: 60.000 đồng/lần; + Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): Sát hạch lý thuyết: 100.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành trong hình: 350.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành trên đường giao thông: 80.000 đồng/lần, Sát hạch lái xe ô tô bằng phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông: 100.000 đồng/lần. - Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần.</p> | | <p>bằng một trong các hình thức: trực tiếp, bưu chính, văn bản điện tử đồng thời truyền dữ liệu qua hệ thống thông tin giấy phép lái xe.</p> |
| 4 | <p>Cấp lại Giấy phép lái xe</p>  | <p>- Phí sát hạch lái xe: + Đối với thi sát hạch lái xe các hạng xe A1, A2, A3, A4: Sát hạch lý thuyết: 60.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành: 60.000 đồng/lần; + Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): Sát hạch lý thuyết: 100.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành trong hình: 350.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành trên đường giao thông: 80.000 đồng/lần, Sát hạch lái xe ô tô bằng phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông: 100.000 đồng/lần. - Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần.</p> | <p>- Trường hợp giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng: trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả kỳ sát hạch; - Trường hợp Giấy phép lái xe bị mất, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng: Sau thời gian 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ, nếu không phát hiện giấy phép lái xe đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý; có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch: trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ sau 02 tháng nộp đủ hồ sơ; - Trường hợp giấy phép lái xe bị</p> | <p>Nộp trực tiếp</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Phí, lệ phí | Thời hạn giải quyết | Cách thức thực hiện |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | | | <p>mất, quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng trở lên:</p> <p>Sau thời gian 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ, nếu không phát hiện giấy phép lái xe đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý; có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch: trong thời hạn 10 ngày làm việc sau 02 tháng nộp đủ hồ sơ và đạt kết quả kỳ sát hạch.</p> | |
| 5 | Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp | <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp: 135.000 đồng/lần. - Nộp trực tuyến: 115.000 đồng/lần. | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định. | <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp; - Nộp qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến. |
| 6 | Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp | - Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần. | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định. | Nộp trực tiếp |
| 7 | Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp | - Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần. | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định. | Nộp trực tiếp |
| 8 | Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp | - Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần. | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định | Nộp trực tiếp |
| 9 | Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài | - Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần. | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định. | <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp; - Nộp qua đường bưu chính. |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Phí, lệ phí | Thời hạn giải quyết | Cách thức thực hiện |
|----|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| | lái xe vào Việt Nam | | | |
| 10 | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu | - Lệ phí cấp lần đầu giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện. | <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ, viết giấy hẹn kiểm tra: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; - Thời hạn kiểm tra: không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn; trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký: thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị; - Thời hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký. | Nộp trực tiếp |
| 11 | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn | - Lệ phí cấp có thời hạn giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện. | <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ, viết giấy hẹn kiểm tra: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; - Thời hạn kiểm tra: không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn; trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký: thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày | Nộp trực tiếp |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Phí, lệ phí | Thời hạn giải quyết | Cách thức thực hiện |
|----|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| | | | nhận được văn bản đề nghị; - Thời hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký. | |
| 12 | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng | - Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kèm theo biển số tạm thời: 70.000 đồng/lần/phương tiện. | - Thời hạn kiểm tra hồ sơ, viết giấy hẹn kiểm tra: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đăng ký đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời. | Nộp trực tiếp |
| 13 | Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng | - Lệ phí đổi giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện; - Lệ phí đổi giấy đăng ký không kèm theo biển số: 50.000 đồng/lần/phương tiện; - Lệ phí đóng lại số khung, số máy: 50.000 đồng/lần/phương tiện. | - Trường hợp thay đổi các thông tin liên quan đến chủ sở hữu (không thay đổi chủ sở hữu); Giấy chứng nhận đăng ký hoặc biển số bị hỏng: + Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định; + Cấp đổi biển số: trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định. | Nộp trực tiếp |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Phí, lệ phí | Thời hạn giải quyết | Cách thức thực hiện |
|----|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cải tạo, thay đổi màu sơn; + Thời hạn kiểm tra hồ sơ, viết giấy hẹn kiểm tra: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; + Thời hạn kiểm tra: không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn; trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký: thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị; + Thời hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký. | |
| 14 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất | <ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp lại giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện; - Lệ phí cấp lại giấy đăng ký không kèm theo biển số: 50.000 đồng/lần/phương tiện. | <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn Sở thực hiện đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ; - Thời hạn đăng tải: 15 ngày; - Thời hạn cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký: 3 ngày làm việc kể từ ngày hết thời gian đăng tải. | Nộp trực tiếp |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Phí, lệ phí | Thời hạn giải quyết | Cách thức thực hiện |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 15 | Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố | - Lệ phí cấp giấy đăng ký không kèm theo biển số: 50.000 đồng/lần/phương tiện. | <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ, viết giấy hẹn kiểm tra: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; - Thời hạn kiểm tra: không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn; trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký: thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị; - Thời hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký. | Nộp trực tiếp |
| 16 | Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Không có. | <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ, viết giấy hẹn kiểm tra: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, Sở Giao thông vận tải cấp Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng. | Nộp trực tiếp |
| 17 | Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | - Lệ phí cấp giấy đăng ký kèm theo biển số: | - Thời hạn kiểm tra hồ sơ, viết giấy hẹn kiểm tra: 01 ngày làm việc kể | Nộp trực tiếp |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Phí, lệ phí | Thời hạn giải quyết | Cách thức thực hiện |
|----|-------------------------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| | khác chuyên đến | 200.000 đồng/lần/phương tiện. | <p>từ ngày nhận được hồ sơ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra: không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn; trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký: thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị; - Thời hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký. | |
| 18 | Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng | Không có. | Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định. | Nộp trực tiếp |